

Số: /QĐ-UBND

An Hải, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê chuẩn khu vực bỏ phiếu bầu cử
đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân
các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại phường An Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG AN HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 ngày 25/6/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15 ngày 24/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21/5/2025 của Quốc hội về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-UBBC ngày 24/12/2025 của UBBC phường An Hải về việc ấn định và công bố số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường An Hải, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường An Hải;

Sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân lâm thời phường An Hải và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường An Hải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại phường An Hải, như sau:

TT	Khu vực bỏ phiếu	Địa bàn cụ thể	Số cử tri dự kiến tại khu vực bỏ phiếu	Trong đó		Khu vực bỏ phiếu riêng
				Nam	Nữ	
1	Khu vực bỏ phiếu số 01	Gồm 16 tổ dân phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 và Chung cư Thanh Bình Xanh	2070	1017	1053	
2	Khu vực bỏ phiếu số 02	Gồm 12 tổ dân phố: 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28 và Chung cư Azura	2844	1431	1413	

3	Khu vực bỏ phiếu số 03	Gồm 07 tổ dân phố: 29, 30, 31, 32, 33, 34, và 35	1830	895	935	
4	Khu vực bỏ phiếu số 04	Gồm 11 tổ dân phố: 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46 và Đài phát sóng An Hải	3021	1484	1537	
5	Khu vực bỏ phiếu số 05	Gồm 14 tổ dân phố: 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 74, 75, 76, 77 và 78	2071	653	1418	
6	Khu vực bỏ phiếu số 06	Gồm 12 tổ dân phố: 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66 và 67	2230	882	1348	
7	Khu vực bỏ phiếu số 07	Gồm 06 tổ dân phố: 68, 69, 70, 71, 72, 73 và Đoàn An ninh 3	1451	746	705	
8	Khu vực bỏ phiếu số 08	Gồm 7 tổ dân phố: 79, 80, 81, 82, 83, 84 và 85	988	455	533	
9	Khu vực bỏ phiếu số 09	Gồm 12 tổ dân phố: 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97 và Chung cư Harmony	1573	723	850	
10	Khu vực bỏ phiếu số 10	Gồm 9 tổ dân phố: 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105 và 106	1556	739	817	
11	Khu vực bỏ phiếu số 11	Gồm 03 tổ dân phố: 1A, 2A và 3A	615	253	362	
12	Khu vực bỏ phiếu số 12	Gồm 04 tổ dân phố: 4A, 5A, 6A và 7A	1040	500	540	
13	Khu vực bỏ phiếu số 13	Gồm 07 tổ dân phố: 8A, 9A, 10A, 11A, 12A, 13A và 14A	1063	493	570	
14	Khu vực bỏ phiếu số 14	Gồm 04 tổ dân phố: 15A, 16A, 17A và 18A	816	390	426	
15	Khu vực bỏ phiếu số 15	Gồm 06 tổ dân phố: 19A, 20A, 21A, 26A, 27A và 38A	1103	661	442	
16	Khu vực bỏ phiếu số 16	Gồm 05 tổ dân phố: 22A, 23A, 24A, 25A, 28A và Chung cư An Trung 02; Chung cư Mornachy.	1630	921	709	
17	Khu vực bỏ phiếu số 17	Gồm 05 tổ dân phố: 29A, 30A, 31A, 32A và 33A	1085	555	530	
18	Khu vực bỏ phiếu số 18	Gồm 04 tổ dân phố: 34A, 35A, 36A và 37A	985	591	394	

19	Khu vực bỏ phiếu số 19	Gồm 08 tổ dân phố: 8B, 9B, 10B, 11B, 12B, 13B, 14B và 15B	1624	791	833	
20	Khu vực bỏ phiếu số 20	Gồm 06 tổ dân phố: 16B, 17B, 18B, 19B, 20B và 21B	1086	563	523	
21	Khu vực bỏ phiếu số 21	Gồm 07 tổ dân phố: 22B, 23B, 24B, 25B, 26B, 27B, 28B và Chung cư Hiyori	1572	767	805	
22	Khu vực bỏ phiếu số 22	Gồm 07 tổ dân phố: 29B, 30B, 31B, 32B, 33B, 34B và 35B	1680	867	813	
23	Khu vực bỏ phiếu số 23	Gồm 07 tổ dân phố: 39B, 40B, 41B, 42B, 43B, 44B và 45B	1455	674	781	
24	Khu vực bỏ phiếu số 24	Gồm 05 tổ dân phố: 36B, 37B, 38B, 46B và 47B	810	413	397	
25	Khu vực bỏ phiếu số 25	Gồm 05 tổ dân phố: 48B, 49B, 50B, 51B và 52B	770	396	374	
26	Khu vực bỏ phiếu số 26	Gồm 07 tổ dân phố: 1B, 2B, 3B, 4B, 5B, 6B và 7B	1436	685	751	
27	Khu vực bỏ phiếu số 27	Đơn vị X	553	538	15	x
28	Khu vực bỏ phiếu số 28	Gồm 06 tổ dân phố: 1C, 2C, 3C, 4C, 5C và 6C	1203	601	602	
29	Khu vực bỏ phiếu số 29	Gồm 05 tổ dân phố: 7C, 8C, 9C, 10C, 11C.	596	285	311	
30	Khu vực bỏ phiếu số 30	Gồm 09 tổ dân phố: 12C, 13C, 14C, 15C, 16C, 17C, 18C, 19C, 20C.	1154	547	607	
31	Khu vực bỏ phiếu số 31	Gồm 05 tổ dân phố: 21C, 22C, 23C, 24C và 25C	1179	593	586	
32	Khu vực bỏ phiếu số 32	Gồm 06 tổ dân phố: 26C, 27C, 28C, 29C, 30C và 31C	1363	636	727	
33	Khu vực bỏ phiếu số 33	Gồm 04 tổ dân phố: 32C, 33C, 34C, 35C và Trường Cao đẳng lương thực thực phẩm Đà Nẵng.	831	451	380	
34	Khu vực bỏ phiếu số 34	Gồm 08 tổ dân phố: 36C, 37C, 38C, 39C, 40C, 41C, 42C và 43C	956	471	485	

35	Khu vực bỏ phiếu số 35	Gồm 04 tổ dân phố: 44C, 45C, 46C và 47C	700	361	339	
36	Khu vực bỏ phiếu số 36	Gồm 04 tổ dân phố: 48C, 49C, 50C, 51C	631	356	275	
Tổng cộng:			47.570	23.384	24.186	

Điều 2. Chủ tịch UBND phường An Hải thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một (01) Tổ bầu cử theo quy định tại Điều 25 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 ngày 25/6/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15 ngày 24/6/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ thành phố;
- TT ĐU, HĐND, UBND, UBMTTQVN phường;
- Ban chỉ đạo bầu cử phường;
- UBBC phường;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Công Thanh